

**ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



**VÕ CỘNG ĐỨC**

**PHÁP LUẬT VỀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI  
ĐỐI VỚI HÀNH VI XÂM PHẠM QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**Chuyên ngành: Luật Kinh tế**

**Mã số: 8380107**

**TÓM TẮT 3 LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**THỪA THIÊN HUẾ, năm 2022**

Công trình được hoàn thành tại:  
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Trần Thị Huệ**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn  
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng ..... năm.....

**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của đề tài .....	1
2. Tình hình nghiên cứu của đề tài .....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài .....	3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	4
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	4
6. Những đóng góp của Luận văn .....	5
7. Bố cục của Luận văn .....	5
<b>CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI ĐỐI VỚI HÀNH VI XÂM PHẠM QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ .....</b>	<b>6</b>
<b>1.1. Lý luận về quyền sở hữu trí tuệ và hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.....</b>	<b>6</b>
1.1.1. Khái quát về quyền sở hữu trí tuệ .....	6
1.1.2. Khái quát về hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ .....	7
<b>1.2. Khái quát về bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ .....</b>	<b>8</b>
1.2.1. Khái niệm bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ .....	8
1.2.2. Đặc điểm của bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ .....	9
1.2.3. Ý nghĩa của bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.....	9
<b>1.3. Pháp luật về bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.....</b>	<b>10</b>
1.3.1. Khái niệm pháp luật về bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.....	10
1.3.2. Nội dung pháp luật về bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.....	11
1.3.3. Pháp luật về bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của một số Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên .....	12
Kết luận Chương 1 .....	13
<b>CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI ĐỐI VỚI HÀNH VI XÂM PHẠM QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ TẠI VIỆT NAM.....</b>	<b>14</b>

<b>2.1. Quy định của pháp luật Việt Nam về bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ .....</b>	<b>14</b>
2.1.2. Xác định mức bồi thường do xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.....	17
2.1.3. Chủ thể có quyền, nghĩa vụ trong việc bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền SHTT .....	17
<b>2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.....</b>	<b>18</b>
2.2.1. Thực tiễn áp dụng pháp luật trong một số vụ việc bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ .....	18
2.2.2. Đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật về bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền SHTT .....	18
Kết luận Chương 2 .....	20
<b>CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG, KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI ĐỐI VỚI HÀNH VI XÂM PHẠM QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ TẠI VIỆT NAM .....</b>	<b>21</b>
<b>3.1. Định hướng hoàn thiện quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.....</b>	<b>21</b>
<b>3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam về bồi thường thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền tác giả gây ra .....</b>	<b>22</b>
<b>3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật trong bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ .....</b>	<b>22</b>
Kết luận Chương 3 .....	23
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>24</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Sở hữu trí tuệ (SHTT) là khái niệm lâu đời nhưng mới được quan tâm tại Việt Nam thời gian gần đây. Kể từ khi gia nhập WTO, Việt Nam có nhiều cơ hội và điều kiện thuận lợi trong hội nhập nền kinh tế thế giới và cũng là thách thức trong việc bảo vệ quyền SHTT bằng pháp luật. Bên cạnh đó, sự công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước với nhiều cơ hội và thách thức đòi hỏi chúng ta phải có cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động sáng tạo và bảo hộ quyền SHTT. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, cạnh tranh gay gắt hiện nay, tài sản trí tuệ ngày càng trở nên có giá trị và là một công cụ chiến lược để phát triển đối với mỗi doanh nghiệp. Tuy nhiên, không giống tài sản hữu hình, tài sản trí tuệ mang bản chất vô hình, không thể nắm giữ và có thể di chuyển tự do sau khi được công bố công khai mà không bị phát hiện. Do đó, việc chiếm đoạt, sử dụng trái phép quyền sở hữu trí tuệ của người khác có thể mang lại lợi nhuận lớn, đồng thời khó bị phát hiện, xử lý, khiến cho tình trạng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ có thể diễn ra phổ biến không chỉ trong mỗi quốc gia mà còn lan sang quốc gia khác, gây thiệt hại cho chủ thể quyền sở hữu trí tuệ. Vấn đề bảo hộ, thực thi quyền sở hữu trí tuệ không chỉ là vấn đề riêng của mỗi quốc gia mà còn là vấn đề chung mang tính toàn cầu. Việc xâm phạm quyền SHTT đang trở thành vấn nạn lớn đe dọa trực tiếp đến quyền lợi hợp pháp của chủ sở hữu đối tượng SHTT và quyền lợi của người tiêu dùng, làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các quan hệ sản xuất, kinh doanh, thương mại.

Chính vì vậy vấn đề bảo vệ quyền SHTT, hạn chế các hành vi vi phạm đang đặt ra một yêu cầu cấp bách. Việt Nam trên con đường phát triển đất nước cũng không nằm ngoài quy luật của thế giới. Tuy nhiên, biện pháp được áp dụng để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở Việt Nam chủ yếu là biện pháp hành chính. Trong khi đó, trên thế giới hiện nay, biện pháp dân sự mới được coi là cơ chế bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ phổ biến và hữu hiệu nhất vì đây là biện pháp duy nhất để chủ thể quyền sở hữu trí tuệ bên cạnh quyền yêu cầu chấm dứt hành vi vi phạm còn có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với những thiệt hại thực tế do hành vi xâm phạm gây ra cả về vật chất lẫn tinh thần.

Lần đầu tiên, những quy định riêng về bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ được quy định trong Luật sở hữu trí tuệ 2005. Còn trước đó, quy định về bồi thường thiệt hại liên quan đến sở hữu trí tuệ được áp dụng theo Bộ luật dân sự. Việc xây dựng và hoàn thiện các quy định của pháp luật về vấn

đề bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm quyền SHTT là một vấn đề pháp lý phức tạp nhưng cần được chú trọng hiện nay. Chính vì vậy, việc tìm hiểu những quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ Việt Nam đối với vấn đề bồi thường thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ cũng như việc áp dụng, thực hiện các quy định này trong thực tiễn đều rất cần thiết. Từ đó có thể đưa ra những hướng hoàn thiện nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả của biện pháp bồi thường thiệt hại trong thực tế. Do đó, việc lựa chọn đề tài **“Pháp luật về bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ”** làm đề tài luận văn Thạc sỹ luật học mang ý nghĩa lý luận và thực tiễn.

## **2. Tình hình nghiên cứu của đề tài**

Hiện nay tại Việt Nam có một số công trình nghiên cứu liên quan đến vấn đề bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ như:

Các công trình nghiên cứu dưới dạng sách chuyên khảo bao gồm: Sách *“Cẩm nang sở hữu trí tuệ”* năm 2006 của Tổ chức SHTT thế giới, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội; Sách chuyên khảo *“Hội nhập quốc tế về bảo hộ quyền SHTT tại Việt Nam”* của tác giả Kiều Thị Thanh, NXB Chính trị - Hành chính năm 2013; Sách chuyên khảo *“Socio-economic benefits of intellectual property protection in developing countries” (Lợi ích về kinh tế - xã hội của bảo hộ quyền SHTT đối với các nước đang phát triển)* của tác giả Shahid Alikhan, Tổ chức SHTT thế giới. Các công trình kể trên đều giới thiệu các cơ chế bảo vệ quyền SHTT và các biện pháp chế tài cho các hành vi xâm phạm quyền SHTT, bao gồm bồi thường dân sự và biện pháp hình sự (phạt tiền hoặc phạt tù);

Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường *“Bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan ở Việt Nam trước yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế”* năm 2010 của Trường Đại học Luật Hà Nội do Vũ Thị Hải Yến làm chủ nhiệm đã phân tích một cách toàn diện các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về bảo hộ QTG, quyền liên quan, trong đó dành ra một chuyên đề phân tích về biện pháp dân sự và trách nhiệm bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan.

Bài viết *“So sánh hành vi xâm hại quyền tác giả và bồi thường thiệt hại trong tố tụng dân sự giữa Luật quyền tác giả Hàn Quốc và Luật SHTT Việt Nam”*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 10/2014, tr. 27 – 32 và số 11/2014, tr. 29 – 35 của tác giả Nguyễn Hải An phân tích một số điểm tương đồng và khác biệt trong quy định về QTG của Việt Nam và Hàn Quốc. Bài viết cũng đã bình luận về vấn đề bồi thường thiệt hại do xâm hại QTG.

Bài viết *“Bồi thường thiệt hại do giảm sút thu nhập, lợi nhuận khi có hành vi xâm phạm quyền SHTT”*, Nguyễn Thanh Thu, Nguyễn Phương Thảo, Tạp chí

Khoa học pháp lý, số 2/2015, tr. 27 – 35 và “*Bồi thường thiệt hại do tổn thất về cơ hội kinh doanh khi có hành vi xâm phạm quyền SHTT*”, Nguyễn Phương Thảo, Tạp chí Khoa học pháp lý, số 4/2016, tr. 18 – 25 là hai bài viết phân tích khá sâu về cách xác định mức bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền SHTT, trong đó các tác giả cũng đã học hỏi kinh nghiệm một số quốc gia như Nhật Bản, Hàn Quốc về cách tính toán thiệt hại do xâm phạm quyền SHTT.

Luận văn “*Trách nhiệm dân sự do xâm phạm quyền tác giả theo pháp luật Việt Nam*” của tác giả Nguyễn Thị Hường thực hiện năm 2014 tại Khoa Luật Đại học quốc gia Hà Nội. Luận văn tập trung nghiên cứu các quy định pháp luật và đánh giá việc áp dụng pháp luật về trách nhiệm dân sự, trong đó có vấn đề bồi thường thiệt hại do hành vi xâm phạm trong lĩnh vực quyền tác giả.

Có thể nói, vấn đề bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ có đối tượng và phạm vi nghiên cứu rất rộng, nội dung phức tạp. Do đó, mặc dù đã có một số công trình, bài viết nghiên cứu về vấn đề này nhưng chưa có công trình nào nghiên cứu toàn diện và chuyên sâu các quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền SHTT. Do đó, luận văn sẽ tiếp tục nghiên cứu pháp luật về bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền SHTT để phát hiện, chỉ ra những bất cập, hạn chế của quy định pháp luật, từ đó tìm ra phương hướng, làm cơ sở để góp phần hoàn thiện các quy định của pháp luật Việt Nam trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu đề tài**

- Luận văn nhằm làm sáng tỏ thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền SHTT, đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật về bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền SHTT.

#### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu đề tài**

Để đạt được mục đích đặt ra, tác giả thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Phân tích, làm rõ những vấn đề lý luận pháp luật về bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền SHTT;
- Đánh giá thực trạng các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền SHTT;
- Phân tích thực tiễn áp dụng pháp luật về bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền SHTT tại Việt Nam, từ đó chỉ ra những bất cập, hạn chế trong các quy định pháp luật và vướng mắc trong thực tiễn áp dụng
- Đưa ra phương hướng và một số đề xuất hoàn thiện pháp luật về bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền SHTT tại Việt Nam

## **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là quy định của pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền SHTT

### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

*Về thời gian nghiên cứu:* đề tài tập trung nghiên cứu trên các quy định của pháp luật hiện hành, bao gồm quy định của BLDS 2015; Luật SHTT 2005, được sửa đổi, bổ sung các năm 2009, 2019; Bộ luật TTDS 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành về bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền SHTT; thực trạng áp dụng pháp luật về bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền SHTT được giới hạn từ 01/07/2006 (khi Luật SHTT 2005 chính thức có hiệu lực) đến năm 2022.

*Về không gian nghiên cứu:* đề tài chỉ tập trung nghiên cứu các quy định của pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền SHTT trong phạm vi ở Việt Nam. Việc nghiên cứu các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và pháp luật một số quốc gia chỉ mang tính chất tham khảo để so sánh, đối chiếu.

*Về nội dung nghiên cứu:* đề tài tập trung nghiên cứu các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành và thực tiễn thực hiện pháp luật về bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền SHTT tại Việt Nam.

## **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

### **5.1. Phương pháp luận**

Luận văn được thực hiện trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật, các đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước

### **5.2. Phương pháp nghiên cứu**

Trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lenin, trong quá trình nghiên cứu đề tài, tác giả sẽ sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như sau:

*Phương pháp phân tích:* được sử dụng để nghiên cứu các vấn đề ở cả 3 chương. Việc sử dụng phương pháp này sẽ giúp cho tác giả có được cái nhìn toàn diện, sâu sắc về cả khía cạnh lý luận, thực trạng pháp luật, thực tiễn áp dụng pháp luật về bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền SHTT

*Phương pháp tổng hợp:* được tác giả sử dụng chủ yếu ở chương 2, nhằm khái quát hóa thực trạng pháp luật về bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền SHTT

*Phương pháp so sánh:* Tác giả sử dụng phương pháp này trong việc nhìn nhận sự tương quan giữa pháp luật Việt Nam với pháp luật quốc tế về bồi thường thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền SHTT gây ra.



Phương pháp tổng kết thực tiễn: xem xét, nghiên cứu việc áp dụng pháp luật về bồi thường thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền SHTT gây ra, từ đó có sự đánh giá, phát hiện những bất cập, hạn chế còn tồn tại của pháp luật hiện hành về bồi thường thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền SHTT.

Phương pháp case study (nghiên cứu tình huống) được tác giả sử dụng ở chương 2 nhằm làm rõ thực tiễn thực hiện pháp luật qua một số vụ án điển hình.

## **6. Những đóng góp của Luận văn**

### **6.1. Ý nghĩa khoa học của Luận văn**

Về mặt khoa học, Luận văn đã làm rõ một cách hệ thống các vấn đề lý luận pháp luật về bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền SHTT

Luận văn cũng đã đi sâu phân tích các quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền SHTT; làm rõ những ưu điểm, hạn chế còn tồn tại trong nội dung quy định của pháp luật Việt Nam về bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền SHTT; từ đó, đưa ra các giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật về bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền SHTT.

Những kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ góp phần bổ sung và hoàn thiện các quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền SHTT.

### **6.2. Ý nghĩa thực tiễn của Luận văn**

Về mặt thực tiễn, Luận văn đã làm sáng tỏ được những ưu điểm và hạn chế, bất cập còn tồn tại trong thực tiễn thực hiện pháp luật bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền SHTT thời gian qua; từ đó, Luận văn đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền SHTT tại Việt Nam thời gian tới.

Bên cạnh những ý nghĩa về lý luận, đề tài có thể được dùng làm tài liệu tham khảo trong công tác học tập, nghiên cứu về quyền sở hữu trí tuệ nói chung và bồi thường thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền tác giả gây ra nói riêng.

## **7. Bố cục của Luận văn**

Luận văn gồm có Phần mở đầu, nội dung và danh mục tài liệu tham khảo; trong đó nội dung của Luận văn được bố cục thành ba chương như sau:

*Chương 1.* Những vấn đề lý luận pháp luật về bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền SHTT

*Chương 2.* Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền SHTT

*Chương 3.* Định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền SHTT

# CHƯƠNG 1

## NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI ĐỐI VỚI HÀNH VI XÂM PHẠM QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

### 1.1. Lý luận về quyền sở hữu trí tuệ và hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ

#### 1.1.1. Khái quát về quyền sở hữu trí tuệ

##### 1.1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của quyền sở hữu trí tuệ

Thuật ngữ “sở hữu trí tuệ” ngày càng được nhắc tới thường xuyên và phổ biến trong hầu hết các lĩnh vực bởi sự hiện diện ngày càng rõ nét và tác động mạnh mẽ của nó trong quan hệ sản xuất kinh doanh và thương mại quốc tế, ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng cuộc sống của nhân loại.

Xét về ngữ nghĩa thì “*Trí tuệ là một tổ hợp bao gồm khả năng khái quát hóa thông tin (biến thông tin thành tri thức), năng lực suy luận, tưởng tượng, sáng tạo và quan trọng nhất là khả năng nhận thức bản chất thật sự của sự vật, hiện tượng, từ đó cho ra đời những tài sản trí tuệ phi vật chất vô cùng quý giá như tác phẩm văn học, các công trình khoa học kỹ thuật ứng dụng... có giá trị kinh tế, tinh thần to lớn góp phần quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển nền văn minh, khoa học, công nghệ của nhân loại.* Hay nói cách khác, “*Trí tuệ là khả năng nhận thức lý tính đạt đến một trình độ nhất định*”. SHTT là thuật ngữ mô tả những ý tưởng, sáng chế, công nghệ, tác phẩm nghệ thuật, âm nhạc và văn học, những cái vô hình khi mới được tạo ra nhưng trở nên đáng giá dưới dạng sản phẩm hữu hình<sup>1</sup>.

- **Đặc điểm của quyền sở hữu trí tuệ**

**Thứ nhất**, khách thể của quyền sở hữu trí tuệ là tài sản trí tuệ.

**Thứ hai**, về căn cứ phát sinh, xác lập quyền sở hữu trí tuệ

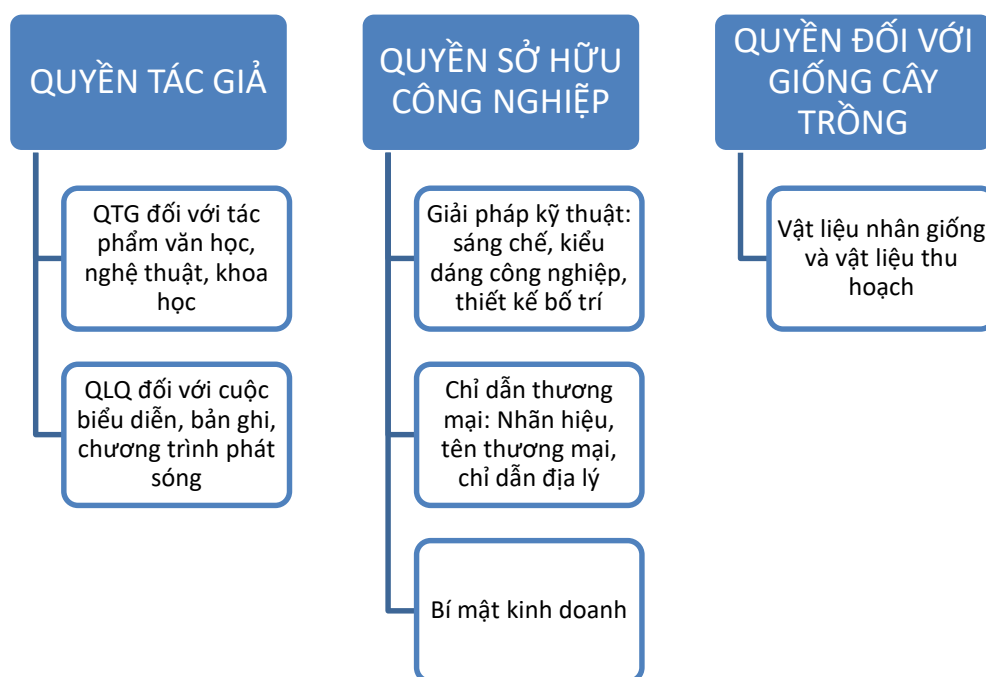
**Thứ ba**, Quyền sở hữu trí tuệ mang bản chất của quyền tài sản, đồng thời có sự kết hợp giữa quyền tài sản và quyền nhân thân.

##### 1.1.1.2. Phân loại quyền sở hữu trí tuệ

Tại Việt Nam, có nhiều tiêu chí để phân loại quyền sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên phổ biến nhất là phân loại theo lĩnh vực thì quyền sở hữu trí tuệ được hiểu gồm: (i) quyền tác giả, quyền liên quan (đến quyền tác giả); (ii) quyền sở hữu công nghiệp; (iii) quyền đối với giống cây trồng.

---

<sup>1</sup> WIPO, Kamil Idris: “SHTT – một công cụ đắc lực để phát triển kinh tế”, trang 8



*Quyền tác giả:* được hiểu là quyền của cá nhân, tổ chức đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu. Quyền này bảo vệ các quyền lợi cá nhân và lợi ích kinh tế của tác giả đối với tác phẩm. Quyền tác giả được phát sinh tự động, không cần phải đăng ký và thuộc về tác giả khi tác phẩm của họ được hình thành dưới một hình thức thể hiện nhất định.

*Quyền liên quan:* quyền liên quan có mối liên hệ chặt chẽ với quyền tác giả. Cụ thể, quyền liên quan phát sinh trên cơ sở quyền tác giả.

*Quyền SHCN:* đối tượng của quyền SHCN gắn liền với hoạt động sản xuất, kinh doanh. Quyền SHCN được bảo hộ thông qua thủ tục đăng ký, được thừa nhận và bảo vệ khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp văn bằng bảo hộ.

*Quyền đối với giống cây trồng:* đối tượng của quyền đối với giống cây trồng gắn liền với hoạt động sản xuất nông – lâm nghiệp, cụ thể là vật liệu nhân giống và vật liệu thu hoạch

### **1.1.2. Khái quát về hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ**

Các đối tượng SHTT do thuộc tính phi vật thể, dễ lan truyền và không chỉ tồn tại ở một địa điểm nhất định nên khó kiểm soát việc chiếm hữu như các tài sản hữu hình và khó ngăn chặn chủ thể khác khai thác, sử dụng loại tài sản này. Do việc khó kiểm soát sự chiếm hữu các đối tượng sở hữu trí tuệ, nên dưới góc độ pháp lý đây là tài sản rất dễ bị xâm phạm (bị sao chép, bắt chước...). Các hành vi xâm phạm này có thể rất phổ biến, phức tạp trong xác định, đánh giá và kiểm soát (như bị làm giả, làm nhái với các kỹ thuật tinh vi, hiện đại). Việc bảo vệ tài sản vô hình chủ yếu được thực hiện thông qua thừa nhận hệ thống các quyền dành

cho tác giả, chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ và các chủ thể liên quan khác. Cũng do tính chất vô hình của tài sản trí tuệ nên đây là đối tượng dễ bị xâm phạm và khó bảo vệ hơn các loại tài sản thông thường. Việc thiết lập hệ thống bảo vệ quyền SHTT, ngăn ngừa và đấu tranh chống các hành vi xâm phạm quyền đang trở thành mối quan tâm và nỗ lực chung của các quốc gia trên thế giới nhưng đầy thách thức.

Từ những phân tích trên đây, có thể rút ra khái niệm về hành vi xâm phạm quyền SHTT như sau: *“Là hành vi do các chủ thể khác tiến hành xâm phạm các quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể quyền SHTT đang được pháp luật bảo hộ”*.

Hành vi bị xem xét là xâm phạm quyền SHTT khi có đầy đủ các căn cứ sau đây<sup>2</sup>:

*Thứ nhất:* Đối tượng bị xem xét thuộc phạm vi các đối tượng đang được bảo hộ quyền SHTT. Quyền SHTT được xác lập dựa trên hai nhóm căn cứ: xác lập tự động (không cần phải đăng ký) hoặc đăng ký và được cấp văn bằng bảo hộ.

*Thứ hai:* Có yếu tố xâm phạm trong đối tượng bị xem xét. Tùy thuộc vào đối tượng SHTT mà yếu tố xâm phạm sẽ khác nhau.

*Thứ ba:* Người thực hiện hành vi bị xem xét không phải là chủ thể quyền SHTT và không phải là người được pháp luật hoặc cơ quan có thẩm quyền cho phép theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ.

*Thứ tư:* Hành vi bị xem xét xảy ra tại Việt Nam. Căn cứ này xác định không gian xảy ra hành vi.

## **1.2. Khái quát về bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ**

### **1.2.1. Khái niệm bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ**

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại là một chế định quan trọng của pháp luật dân sự các nước nói chung và của Việt Nam nói riêng nhằm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho những người bị thiệt hại từ hành vi vi phạm nghĩa vụ của chủ thể khác<sup>3</sup>. Quyền SHTT của các tổ chức, cá nhân được Nhà nước ghi nhận và bảo hộ. Vì vậy, khi có bất kỳ hành vi nào của tổ chức, cá nhân xâm phạm đến các quyền này khi không có sự cho phép của chủ thể quyền SHTT đều phải chịu những trách nhiệm pháp lý nhất định.

---

<sup>2</sup> Xem Điều 5 Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 119/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ

<sup>3</sup> Đinh Thị Mai Phương “Bồi thường thiệt hại do hành vi trái pháp luật xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp theo pháp luật Việt Nam”, Viện Khoa học pháp lý – Bộ tư pháp, Nxb.Chính trị quốc gia, tr.23

*Trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền SHTT là hình thức trách nhiệm dân sự mang tính tài sản áp dụng đối với chủ thể có hành vi xâm phạm quyền SHTT gây thiệt hại nhằm bù đắp những tổn thất về vật chất và tinh thần cho bên bị thiệt hại.*

### ***1.2.2. Đặc điểm của bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ***

Bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ về mặt bản chất cũng là một loại trách nhiệm dân sự, bởi vậy nó cũng mang đầy đủ những đặc điểm của bồi thường thiệt hại trong dân sự như sau:

*Thứ nhất, trách nhiệm bồi thường thiệt hại có thể do luật định hoặc do các bên tự thoả thuận áp dụng.*

*Thứ hai, bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ phát sinh trên cơ sở những điều kiện do pháp luật quy định*

*Thứ ba, trách nhiệm bồi thường thiệt hại có thể được thực hiện bởi người gây thiệt hại nhưng cũng có thể được thực hiện bởi người khác.*

*Thứ tư, trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền SHTT là trách nhiệm tài sản.*

### ***1.2.3. Ý nghĩa của bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ***

Ngày nay, việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và bảo đảm thực hiện các quyền đó ngày càng có vị trí quan trọng trong thương mại quốc tế cũng như đối với nền kinh tế mỗi quốc gia. Đối với nền kinh tế trong nước, làm tốt việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ là tạo ra một môi trường thuận lợi cho sự sáng tạo, bảo đảm động lực thúc đẩy sản xuất, kinh doanh và thương mại; khuyến khích nghiên cứu, phát triển công nghệ, nâng cao chất lượng hàng hoá và tạo uy tín cho sản phẩm. Hệ thống sở hữu trí tuệ mạnh sẽ có tác dụng tốt trong việc phát triển công nghệ và kinh doanh lành mạnh, có vai trò tích cực đối với công cuộc phát triển kinh tế. Luật Sở hữu trí tuệ được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 19/11/2005 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2006. Đây là một bước tiến dài trong việc bảo đảm thực thi quyền sở hữu trí tuệ tại Việt Nam, đánh dấu một mốc quan trọng trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

Bồi thường thiệt hại được xác định là một trong những biện pháp hữu hiệu nhất, đem lại hiệu quả cao trong quá trình giải quyết các tranh chấp phát sinh khi có hành vi xâm phạm quyền tác giả. Xuất phát từ thực tiễn, có thể nhận thấy một số ý nghĩa quan trọng của trách nhiệm bồi thường thiệt hại như sau:

*Thứ nhất, trách nhiệm bồi thường thiệt hại nhằm khắc phục những hậu quả về tài sản, phục hồi tình trạng tài sản của người bị thiệt hại.*

*Thứ hai, trách nhiệm bồi thường thiệt hại tạo điều kiện để nhà nước bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tác giả và chủ sở hữu quyền SHTT.*

*Thứ ba, trách nhiệm bồi thường thiệt hại góp phần giáo dục, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của các chủ thể khi tham gia vào các quan hệ xã hội.*

### **1.3. Pháp luật về bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ**

#### **1.3.1. Khái niệm pháp luật về bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ**

Bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền SHTT là sự tổng hợp các nguyên tắc của nhiều lĩnh vực khác nhau: trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, đặc trưng về bồi thường thiệt hại trong lĩnh vực SHTT và các học thuyết kinh tế có liên quan. Ở một số quốc gia trên thế giới, trách nhiệm bồi thường thiệt hại không chỉ được quan niệm như là một biện pháp dân sự nhằm khôi phục tình trạng thiệt hại mà còn được coi là một biện pháp trừng phạt hợp lý<sup>4</sup>. Buộc bồi thường thiệt hại là một trong các biện pháp dân sự được Luật SHTT quy định để bảo vệ quyền cho chủ thể, đây được xem là “biện pháp dân sự bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể”<sup>5</sup> được ghi nhận tại Điều 202 Luật SHTT. Với bản chất là một biện pháp chế tài, trách nhiệm bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền SHTT thể hiện chức năng điều chỉnh, bảo vệ của pháp luật đối với lợi ích của nhà nước và xã hội, ngăn chặn và khắc phục hậu quả từ hành vi trái pháp luật gây ra.

*Pháp luật về bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền SHTT là tổng hợp các quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành nhằm điều chỉnh quan hệ phát sinh giữa chủ thể có hành vi xâm phạm quyền SHTT với chủ thể quyền sở hữu trí tuệ, theo đó người có hành vi xâm phạm quyền SHTT có trách nhiệm bồi thường những thiệt hại mà họ đã gây ra cho chủ thể quyền.*

Pháp luật về bồi thường thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền SHTT góp phần vào việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của chủ thể quyền SHTT bằng cách khôi phục, bù đắp những tổn thất mà tác giả, chủ sở hữu quyền SHTT phải gánh chịu do hành vi xâm phạm. Các quy định về bồi thường thiệt hại trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ là một trong những tiêu chí đánh giá chất lượng bảo hộ sở hữu trí tuệ của một quốc gia. Điều 7 Luật Sở hữu trí tuệ đã rất có lý khi khẳng định rằng: “Nhà nước công nhận và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của các tổ chức, cá nhân

---

<sup>4</sup> Đinh Thị Mai Phương, “Lỗi trong trách nhiệm BTTH của pháp luật về sở hữu công nghiệp Việt Nam và một số nước trên thế giới”, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, số 1, 2008, tr. 26.

<sup>5</sup> Trường Đại học Luật Tp. HCM, *Giáo trình Luật SHTT*, Chủ biên: Lê Nét và Nguyễn Xuân Quang, Nxb. Hồng Đức, 2012, tr. 338.

*nhằm thúc đẩy hoạt động sáng tạo, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân*". Chế định bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ cũng là hiện thân của nguyên tắc đã được Luật Sở hữu trí tuệ quy định tại Khoản 2 Điều 7, đó là: "*Mọi tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ và xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đều bị xử lý theo quy định của pháp luật*". Điều 10 của Luật này cũng quy định rõ "*các tổ chức, cá nhân có quyền áp dụng các biện pháp mà pháp luật cho phép để tự bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của mình và có trách nhiệm tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ của tổ chức, cá nhân khác...*".

### ***1.3.2. Nội dung pháp luật về bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ***

Pháp luật về bồi thường thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền SHTT bao gồm các nhóm quy phạm sau đây:

*Thứ nhất*, các quy định về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền SHTT.

Căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền SHTT cũng dựa trên những căn cứ chung của pháp luật dân sự như: yếu tố thiệt hại, hành vi trái pháp luật, mối quan hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật và thiệt hại

*Thứ hai*, các quy định về chủ thể, quyền và nghĩa vụ của chủ thể tham gia quan hệ bồi thường thiệt hại. Vấn đề bồi thường thiệt hại nói chung được quy định trong Bộ luật dân sự 2015. Theo quy định tại Điều 584 Bộ luật dân sự 2015 thì "*1. Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác*".

*Thứ ba*, các quy định về nguyên tắc bồi thường và xác định mức bồi thường thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền SHTT. Điều 204 Luật SHTT quy định về nguyên tắc xác định thiệt hại do xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Với mục đích nhằm khôi phục lại những thiệt hại do hành vi trái pháp luật gây ra, bảo đảm tính ổn định của các quan hệ dân sự bị xâm phạm đồng thời sở hữu trí tuệ cũng là một lĩnh vực thuộc về dân sự, pháp luật tôn trọng quyền tự do thỏa thuận và định đoạt của các bên tham gia quan hệ nên các nguyên tắc áp dụng cho vấn đề bồi thường thiệt hại trong lĩnh vực này bao gồm:

+ Nguyên tắc thỏa thuận bồi thường thiệt hại về các nội dung như về mức bồi thường, hình thức bồi thường, phương thức bồi thường;

- + Nguyên tắc bồi thường toàn bộ tương đương với thực tế xảy ra;
- + Nguyên tắc bồi thường kịp thời;
- + Nguyên tắc giảm trách nhiệm bồi thường nếu như việc gây ra thiệt hại do lỗi vô ý và thiệt hại xảy ra phải quá lớn so với khả năng kinh tế trước mắt và lâu dài của người gây thiệt hại;
- + Nguyên tắc thay đổi mức bồi thường thiệt hại cũng được áp dụng nếu như mức bồi thường không còn phù hợp với tình hình thực tiễn nhằm đảm bảo tính biện chứng và khả thi trong quá trình giải quyết vụ việc.

### ***1.3.3. Pháp luật về bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của một số Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên***

#### ***• Bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo Hiệp định TRIPS***

Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (gọi tắt là Hiệp định TRIPS) được ký kết ngày 15/4/1994 và có hiệu lực từ ngày 01/01/1995 cùng với sự ra đời của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Hiệp định TRIPS là một điều ước quốc tế đa phương quan trọng về sở hữu trí tuệ. Các quy định của Hiệp định này có tính chất ràng buộc về mặt pháp lý đối với tất cả các Thành viên WTO. Hiệp định TRIPS có hiệu lực với Việt Nam ngay từ khi Việt Nam trở thành Thành viên của WTO (năm 2007).

#### ***• Bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo Hiệp định CPTPP***

Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương gọi tắt là Hiệp định CPTPP, là một hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, được ký kết bởi 11 nước thành viên là: Ôt-xtrây-li-a, Bru-nây, Ca-na-đa, Chi-lê, Nhật Bản, Ma-lai-xi-a, Mê-hi-cô, Niu Di-lân, Pê-ru, Xinh-ga-po và Việt Nam. Hiệp định CPTPP cơ bản giữ nguyên các cam kết chính của Hiệp định TPP, đặc biệt là các cam kết mở cửa thị trường nhưng cho phép các nước tạm hoãn thực thi khoảng 20 nghĩa vụ trong các lĩnh vực quan trọng như sở hữu trí tuệ, đầu tư, mua sắm chính phủ, dịch vụ tài chính v.v.



## Kết luận Chương 1

Bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền SHTT được hiểu là hình thức trách nhiệm dân sự mang tính tài sản áp dụng đối với chủ thể có hành vi vi phạm pháp luật về SHTT gây thiệt hại nhằm bù đắp những tổn thất về vật chất và tinh thần cho bên bị thiệt hại. Bồi thường thiệt hại được xem là “biện pháp dân sự bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể”<sup>6</sup>. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền SHTT là loại trách nhiệm pháp lý mà bên chủ thể có hành vi xâm phạm quyền SHTT gây thiệt hại phải bồi thường những thiệt hại đã gây ra. Với bản chất là một biện pháp chế tài, trách nhiệm BTTH do xâm phạm quyền SHTT thể hiện chức năng điều chỉnh, bảo vệ của pháp luật đối với lợi ích của nhà nước và xã hội, ngăn chặn và khắc phục hậu quả từ hành vi trái pháp luật gây ra.

Pháp luật về bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền SHTT là tổng hợp các quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành nhằm điều chỉnh quan hệ phát sinh giữa chủ thể có hành vi xâm phạm quyền SHTT với chủ thể quyền sở hữu trí tuệ, theo đó người có hành vi xâm phạm quyền SHTT có trách nhiệm bồi thường những thiệt hại mà họ đã gây ra cho chủ thể quyền.

Pháp luật bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền SHTT là tổng hợp các quy định pháp luật thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau: pháp luật dân sự với chế định bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, pháp luật SHTT quy định những đặc thù của bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền SHTT, pháp luật tố tụng quy định về thủ tục yêu cầu bồi thường thiệt hại tại Tòa án... Các quy định về bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền SHTT trong các Điều ước quốc tế cũng như pháp luật quốc gia không ngừng được hoàn thiện để bảo vệ chủ thể quyền SHTT cũng như quyền, lợi ích hợp pháp của họ.

---

<sup>6</sup> Trường Đại học Luật Tp. HCM, *Giáo trình Luật SHTT*, Chủ biên: Lê Nét và Nguyễn Xuân Quang, Nxb. Hồng Đức, 2012, tr. 338.

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI ĐỐI VỚI HÀNH VI XÂM PHẠM QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ TẠI VIỆT NAM

#### **2.1. Quy định của pháp luật Việt Nam về bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ**

Bảo vệ quyền SHTT bằng biện pháp dân sự tại Tòa án là một trong các biện pháp được ghi nhận trong các văn bản pháp luật có liên quan để ngăn chặn cũng như khắc phục, hạn chế những thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền SHTT gây ra. Hiện nay, Luật SHTT và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật SHTT đã có những quy định tương đối đầy đủ về việc bảo vệ quyền SHTT bằng biện pháp dân sự. Đó là: Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 (được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 119/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010) qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật SHTT về bảo vệ quyền SHTT và quản lý nhà nước về SHTT; Thông tư Liên tịch số 02/2008/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BVHTTDL-BKHCN-BTP ngày 3/4/2008 của Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tư pháp về việc giải quyết các tranh chấp liên quan đến quyền SHTT tại Toà án nhân dân. Bên cạnh đó, quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự cũng được áp dụng để giải quyết các tranh chấp về SHTT.

##### ***2.1.1. Căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ***

Khi quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm hại, cá nhân, pháp nhân có quyền sử dụng các phương thức bảo vệ quyền được pháp luật công nhận để đảm bảo các quyền, lợi ích đó được tôn trọng và bảo vệ. Một trong các phương thức bảo vệ hữu hiệu nhất là buộc bồi thường thiệt hại theo nguyên tắc bồi thường toàn bộ thiệt hại trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác. Tuy nhiên, khi áp dụng quy định này thì cần thiết phải xét đến các căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Cụ thể bao gồm 04 yếu tố sau:

- ***Thứ nhất, có thiệt hại xảy ra:***

Thiệt hại là điều kiện quan trọng trong trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền SHTT được bồi thường bao gồm thiệt hại về vật chất và thiệt hại về tinh thần. Thiệt hại về vật chất bao gồm các tổn thất về tài sản, mức giảm sút về thu nhập, lợi nhuận, tổn thất về cơ hội kinh doanh, chi phí hợp lý để ngăn chặn, khắc phục thiệt hại. Thiệt hại về tinh thần bao gồm các tổn thất

về danh dự, nhân phẩm, uy tín, danh tiếng và những tổn thất khác về tinh thần gây ra cho tác giả của tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học; người biểu diễn; tác giả của sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, giống cây trồng.<sup>7</sup>

*\* Đối với thiệt hại về vật chất*

Thiệt hại về vật chất bao gồm tổn thất về tài sản, mức giảm sút về thu nhập, lợi nhuận, tổn thất về cơ hội kinh doanh, chi phí hợp lý để ngăn chặn, khắc phục thiệt hại. Trong đó:

*Tổn thất về tài sản:* Theo pháp luật hiện hành thì tổn thất về tài sản được xác định theo mức độ giảm sút hoặc bị mất về giá trị tính được thành tiền của đối tượng quyền SHTT được bảo hộ. Giá trị tính được thành tiền của đối tượng quyền SHTT được xác định theo một hoặc các căn cứ sau: giá chuyển nhượng quyền sở hữu hoặc giá chuyển giao quyền sử dụng đối tượng quyền SHTT; giá trị quyền SHTT trong tổng số tài sản của doanh nghiệp; giá trị góp vốn kinh doanh bằng quyền SHTT hay giá trị đầu tư cho việc tạo ra và phát triển đối tượng quyền SHTT, bao gồm các chi phí tiếp thị, nghiên cứu, quảng cáo, lao động, thuế và các chi phí khác<sup>8</sup>.

*Giảm sút về thu nhập, lợi nhuận:* được xác định theo quy định tại Điều 18 của Nghị định số 105/2006/NĐ-CP. Để xác định giảm sút về thu nhập, lợi nhuận của người bị thiệt hại, thì phải xác định được họ có thu nhập, lợi nhuận trước khi xảy ra hành vi xâm phạm hay không. Thu nhập, lợi nhuận bao gồm: Thu nhập, lợi nhuận mà người bị thiệt hại thu được do sử dụng, khai thác trực tiếp đối tượng quyền SHTT

*Chi phí hợp lý để ngăn chặn, khắc phục thiệt hại:* Theo quy định tại Điều 20 Nghị định 105/2006/NĐ-CP, chi phí hợp lý để ngăn chặn, khắc phục thiệt hại gồm chi phí cho việc tạm giữ, bảo quản, lưu kho, lưu bãi đối với hàng hoá xâm phạm, chi phí thực hiện các biện pháp khẩn cấp tạm thời, chi phí hợp lý để thuê dịch vụ giám định, ngăn chặn, khắc phục hành vi xâm phạm và chi phí cho việc thông báo, cải chính trên phương tiện thông tin đại chúng liên quan đến hành vi xâm phạm.

*\* Đối với thiệt hại về tinh thần.*

Đối với các hành vi xâm phạm quyền SHTT có thể gây ra những tổn thất về mặt tinh thần cho tác giả, đặc biệt là các hành vi xâm phạm quyền nhân thân. Vì vậy, bồi thường thiệt hại về tinh thần thường áp dụng đối với các hành vi xâm

<sup>7</sup> Điều 204 Luật SHTT 2005

<sup>8</sup> Điều 17 Nghị định 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ

phạm quyền nhân thân. Những hành vi xâm phạm quyền nhân thân thuộc quyền tác giả có thể là mạo danh tác giả, cắt xén hoặc xuyên tạc tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào gây phương hại đến danh dự, uy tín của tác giả.

- ***Thứ hai: Có hành vi trái pháp luật***

Có thể thấy rằng, các hành vi xâm phạm quyền SHTT đều là những hành vi trái pháp luật, thông thường được thể hiện dưới dạng hành động do các cá nhân, tổ chức thực hiện, xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của chủ thể quyền SHTT và được quy định trong Luật SHTT cũng như nhiều văn bản hướng dẫn thi hành Luật SHTT. Hành vi trái pháp luật gây thiệt hại để phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại được hiểu là những hành vi mà pháp luật cấm, không cho phép thực hiện.

Căn cứ Điều 5 Nghị định 105/2006/NĐ-CP thì hành vi bị xem xét bị coi là hành vi xâm phạm quyền SHTT khi có đủ các căn cứ:

(i) *Đối tượng bị xem xét thuộc phạm vi các đối tượng đang được bảo hộ quyền SHTT.*

(ii) *Có yếu tố xâm phạm trong đối tượng bị xem xét.*

(iii) *Người thực hiện hành vi bị xem xét không phải là chủ thể quyền SHTT và không phải là người được pháp luật hoặc cơ quan có thẩm quyền cho phép theo quy định tại các Điều 25, 26, 32, 33, khoản 2 và khoản 3 Điều 125, Điều 133, Điều 134, khoản 2 Điều 137, các Điều 145, 190 và 195 của Luật SHTT.* Đây là các trường hợp ngoại lệ của quyền SHTT mà các chủ thể không phải chủ sở hữu hay người quản lý SHTT được phép sử dụng.

(iv) *Hành vi bị xem xét xảy ra tại Việt Nam.*

- ***Thứ ba: Có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi trái pháp luật.***

Một trong những căn cứ quan trọng để quy trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với tổ chức, cá nhân đối vi phạm quyền SHTT đó là mối quan hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật và thiệt hại thực tế xảy ra. Thiệt hại xảy ra phải là kết quả tất yếu của hành vi trái pháp luật và ngược lại hành vi trái pháp luật là nguyên nhân gây ra thiệt hại.

- ***Thứ tư: Lỗi của người gây thiệt hại***

Đối với chế định bồi thường thiệt hại quy định tại Bộ luật dân sự 2015, một trong những căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại đó là xuất hiện yếu tố lỗi. Tuy nhiên, trong lĩnh vực SHTT, trách nhiệm bồi thường thiệt hại hiện nay không đề cập đến yếu tố lỗi. Nói cách khác, nghĩa vụ bồi thường không phụ thuộc

vào việc bên vi phạm có lỗi hay không. Yếu tố lỗi chỉ được đề cập trong căn cứ xác định tính chất và mức độ hành vi xâm phạm quyền SHTT.

### **2.1.2. Xác định mức bồi thường do xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ**

Điều 205 Luật SHTT quy định về căn cứ xác định mức bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền SHTT, bao gồm ba khoản thiệt hại

#### ***Thứ nhất: Xác định thiệt hại vật chất***

Theo Điều 205 Luật SHTT 2005 thì “*Trong trường hợp nguyên đơn chứng minh được hành vi xâm phạm quyền SHTT đã gây thiệt hại về vật chất cho mình thì có quyền yêu cầu Tòa án quyết định mức bồi thường theo một trong các căn cứ sau đây*”:

#### ***Thứ hai: Thiệt hại về tinh thần***

Đối với thiệt hại về tinh thần của cá nhân có quyền nhân thân bị xâm phạm thì pháp luật chỉ có thể định lượng trước một khoản tiền mà người có hành vi xâm phạm phải bồi thường<sup>9</sup>. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 205 Luật SHTT thì trong trường hợp nguyên đơn chứng minh được hành vi xâm phạm quyền SHTT đã gây thiệt hại về tinh thần cho mình thì có quyền yêu cầu Tòa án quyết định mức bồi thường thiệt hại về tinh thần cho mình. Trong trường hợp mà nguyên đơn không chứng minh được có thiệt hại về tinh thần thì đương nhiên Tòa án không chấp nhận yêu cầu này của họ.

#### ***Thứ ba: Chi phí hợp lý để thuê luật sư***

Theo Luật SHTT, thì “*chủ thể quyền SHTT có quyền yêu cầu Tòa án buộc tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm quyền SHTT phải thanh toán chi phí hợp lý để thuê luật sư*”<sup>10</sup>. Như vậy, so với tranh chấp dân sự thông thường, chỉ riêng tranh chấp quyền SHTT, pháp luật mới có quy định bên có hành vi xâm phạm quyền SHTT phải thanh toán chi phí hợp lý thuê luật sư cho chủ sở hữu quyền SHTT bị xâm phạm. Đây có thể được coi là bước tiến lớn trong quan điểm pháp lý của Việt Nam, nhất là trong điều kiện trình độ hiểu biết của người dân về pháp luật còn rất thấp tại Việt Nam.

### **2.1.3. Chủ thể có quyền, nghĩa vụ trong việc bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền SHTT**

#### **2.1.3.1. Chủ thể yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ**

Khi quyền và lợi ích hợp pháp liên quan đến quyền SHTT của các cá nhân, tổ chức bị xâm phạm gây ra thiệt hại, họ có quyền yêu cầu bên xâm phạm bồi

<sup>9</sup> Phùng Trung Tập, *Luật Dân sự Việt Nam - Trách nhiệm BTHH ngoài hợp đồng*, Nxb. Công an nhân dân, 2017, tr. 159.

<sup>10</sup> Khoản 3 Điều 205 Luật SHTT năm 2005.

thường thiệt hại hoặc khởi kiện đến Tòa án để yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp dân sự buộc bên xâm phạm quyền SHTT phải bồi thường thiệt hại. Chủ thể yêu cầu bồi thường có thể là cá nhân, tổ chức là chủ thể quyền SHTT hoặc chủ thể có quyền lợi ích liên quan bao gồm:

*2.1.3.2. Chủ thể có trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ*

Người thực hiện hành vi xâm phạm quyền SHTT gây ra thiệt hại thì có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật về SHTT. Chủ thể xâm phạm có thể là cá nhân hay tổ chức vi phạm hợp đồng đã ký với tác giả, chủ sở hữu quyền SHTT hoặc không có quan hệ hợp đồng, nhưng có hành vi xâm phạm quyền SHTT.

**2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ**

*2.2.1. Thực tiễn áp dụng pháp luật trong một số vụ việc bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ*

Những năm gần đây, dưới sự quan tâm của Đảng và Nhà nước trong việc bảo vệ tài sản trí tuệ, hệ thống pháp luật về SHTT thường xuyên được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với tình hình thực tiễn. Qua đó, tạo hành lang pháp lý vững chắc để các chủ thể quyền tự bảo vệ quyền lợi của mình cũng như để các cơ quan chức năng căn cứ để giải quyết các tranh chấp xảy ra. Những năm gần đây, các vụ việc tranh chấp về quyền SHTT xảy ra ngày càng nhiều, rải rác trên hầu hết các đối tượng của quyền SHTT. Dưới đây là một số ví dụ thực tế về xâm phạm quyền SHTT và việc áp dụng trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền SHTT:

*Vụ việc 1: Tranh chấp giữa ca sĩ Mỹ Tâm và các nhà mạng điện thoại di động<sup>11</sup>*

*Vụ việc 2: Tranh chấp quyền tác giả giữa nguyên đơn là ông Lê Phước Vinh và bị đơn là Nhà xuất bản Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh*

*Vụ việc 3: Công ty Marriott Worldwide Corporation kiện Công ty cổ phần Hội An Focus*

**2.2.2. Đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật về bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền SHTT**

*2.2.2.1. Những mặt tích cực*

Trong những năm qua, hoạt động bảo hộ quyền SHTT được Nhà nước đặc biệt quan tâm, trong đó, việc thực thi pháp luật về bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền SHTT có nhiều chuyển biến tích cực. Chế định bồi thường thiệt hại

---

<sup>11</sup> <https://thuvienphapluat.vn/tintuc/vn/thoi-su-phap-luat/thoi-su/-30917/my-tam-tranh-cai-nay-lua-voi-hiep-hoi-ghi-am>

được áp dụng triệt để góp phần không nhỏ trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể quyền SHTT. Pháp luật về bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền SHTT không ngừng được hoàn thiện, tạo cơ sở pháp lý cho việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các chủ thể quyền SHTT.

2.2.2.2. *Một số hạn chế, tồn tại trong thực tiễn bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ*

**a. Những vướng mắc, bất cập trong quy định của pháp luật**

Mặc dù quy định của Luật SHTT hiện nay về các căn cứ xác định mức bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền SHTT được đánh giá là một sự tiến bộ vượt bậc so với trước đây, tuy nhiên, thực tế áp dụng quy định này vẫn còn những vướng mắc, cụ thể:

*Thứ nhất: Việc bồi thường tổn thất về tinh thần rất hạn chế*

*Thứ hai: Ấn định mức bồi thường tối đa 500 triệu đồng là không hợp lý*

*Thứ ba: vẫn thiếu những hướng dẫn cụ thể về xác định thiệt hại do xâm phạm quyền SHTT*

**• Những vướng mắc trong thực tiễn áp dụng**

Các căn cứ để xác định thiệt hại về vật chất như mức giảm sút về thu nhập, lợi nhuận, tổn thất về cơ hội kinh doanh, chi phí hợp lý để ngăn chặn, khắc phục thiệt hại hoặc các thiệt hại về tinh thần bao gồm các tổn thất về danh dự, nhân phẩm, uy tín, danh tiếng và những tổn thất khác về tinh thần gây ra cho tác giả của tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học; người biểu diễn; tác giả của sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, giống cây trồng theo quy định

**Ví dụ 1:** Trong vụ án “Tranh chấp về quyền SHTT, yêu cầu bồi thường thiệt hại và chi phí thuê luật sư”, Bị đơn - Công ty Cổ phần Y - sử dụng dấu hiệu “ALMA COURTYARD” làm nhãn hiệu cho các khách sạn của Công ty Cổ phần Y là hành vi xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu “COURTYARD” của Công ty Marriott Worldwide Corporation đã được bảo hộ tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 162253. Do đó, Công ty Marriott Worldwide Corporation (Hoa Kỳ) yêu cầu Công ty Cổ phần Y phải bồi thường: (i) 500.000.000 đồng cho tổn thất về tài sản và tổn thất về cơ hội kinh doanh; và (ii) 671.287.200 đồng. Tuy nhiên, yêu cầu bồi thường thiệt hại của Công ty Marriott Worldwide Corporation không được chấp nhận<sup>12</sup>.

**Ví dụ 2:** Trong vụ án “Tranh chấp về SHTT”, Nguyên đơn – Công ty Bayer SAS (FR) - yêu cầu các bị đơn chấm dứt việc sản xuất, đóng gói, phân phối, tàng

---

<sup>12</sup> Bản án số 12/2015/KDTM-ST ngày 29/12/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam

trữ, lưu thông, chào hàng, nhập khẩu, quảng cáo nhằm để bán các loại thuốc trừ sâu có thành phần hỗn hợp nông hóa được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế số 1928 của Nguyên đơn những loại thuốc có tên/thương phẩm SIEU BACK, KOSAU, NEWCHECK, GOODTRIX. Đồng thời, Nguyên đơn yêu cầu các bị đơn bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn 200.000.000 đồng. Trong vụ án này, yêu cầu bồi thường thiệt hại của Nguyên đơn cũng không được chấp nhận<sup>13</sup>.

## **Kết luận Chương 2**

Các quy định về bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền SHTT ở Việt Nam hiện nay đã tạo cơ sở pháp lý cho việc bảo vệ quyền SHTT, khôi phục, khắc phục các thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền SHTT gây ra, có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tranh chấp. Các quy định về nguyên tắc và căn cứ xác định bồi thường thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền SHTT nhìn chung là tiên bộ, phù hợp với điều kiện thực tiễn cũng như tiệm cận với tiêu chuẩn quốc tế, thể hiện rõ quan điểm và sự nỗ lực của các nhà lập pháp Việt Nam trong việc tiến gần hơn đến ranh giới của nguyên tắc bồi thường toàn bộ trên cơ sở lý luận về mối quan hệ nhân quả giữa hành vi xâm phạm và hậu quả xảy ra từ hành vi đó. Việt Nam, với tư cách là một nước đang phát triển và nỗ lực hội nhập, đã mạnh dạn quy định trách nhiệm bồi thường của người xâm phạm quyền SHTT đối với tất cả các thiệt hại trực tiếp và gián tiếp phát sinh từ hành vi xâm phạm.

Với chức năng là cơ quan bảo vệ công lý, TAND đã và đang giải quyết có hiệu quả các tranh chấp phát sinh liên quan đến quyền SHTT, giải quyết hàng loạt yêu cầu về bồi thường thiệt hại trong lĩnh vực này. Điều này có thể nhận thấy qua số lượng các vụ việc tranh chấp, xâm phạm quyền SHTT được giải quyết tại Tòa án không ngừng tăng lên trong giai đoạn vài năm trở lại đây, trong đó việc áp dụng trách nhiệm bồi thường thiệt hại được Tòa án áp dụng phổ biến để bảo vệ quyền SHTT.

Mặc dù quy định của Luật SHTT hiện nay về các căn cứ xác định mức bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền SHTT được đánh giá là một sự tiên bộ vượt bậc so với trước đây, tuy nhiên, thực tế áp dụng quy định này vẫn còn những vướng mắc như: Việc bồi thường tổn thất về tinh thần rất hạn chế; quy định về bồi thường chi phí thuê luật sư chưa có sự thống nhất với pháp luật tố tụng; việc ấn định mức bồi thường tối đa 500 triệu cho mọi vụ xâm phạm quyền SHTT là không

---

<sup>13</sup> Bản án số: 07/2017/KDTM-ST ngày 21/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An



hợp lý; vẫn thiếu những hướng dẫn cụ thể về xác định thiệt hại do xâm phạm quyền SHTT. Bên cạnh đó, thực tế cho thấy việc giải quyết bồi thường thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền SHTT còn nhiều hạn chế như: thời gian giải quyết các vụ việc tương đối kéo dài; hồ sơ khởi kiện phức tạp, đặc biệt trong trường hợp bên khởi kiện là doanh nghiệp nước ngoài; các biện pháp ngăn chặn ngay lập tức hành vi xâm phạm theo biện pháp dân sự rất khó áp dụng và ít hiệu quả, đặc biệt, năng lực chuyên môn về SHTT của Thẩm phán còn chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

Những vướng mắc hạn chế được phân tích tại chương 2 sẽ là cơ sở để tác giả đưa ra các kiến nghị, giải pháp tại chương 3.

### **CHƯƠNG 3**

## **ĐỊNH HƯỚNG, KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI ĐỐI VỚI HÀNH VI XÂM PHẠM QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ TẠI VIỆT NAM**

### **3.1. Định hướng hoàn thiện quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ**

Bảo hộ quyền SHTT đang là một trong những vấn đề cấp thiết của toàn Thế giới, nhất là trong thời kỳ hội nhập quốc tế hiện nay. Việt Nam cũng dành sự quan tâm đặc biệt đối với vấn đề này qua việc tham gia ký kết nhiều điều ước song phương và đa phương. Điều này mang lại cho Việt Nam nhiều cơ hội nhưng cũng đặt ra không ít thách thức, đòi hỏi chúng ta không ngừng hoàn thiện thể chế, chính sách và pháp luật về SHTT.

Hoàn thiện pháp luật về bồi thường thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền SHTT gây ra có vai trò hết sức quan trọng trong công tác thực thi pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể, góp phần bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Do đó, việc hoàn thiện pháp luật về bồi thường thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền SHTT phải theo các định hướng sau:

*Thứ nhất, quán triệt các tư tưởng đường lối chính sách của Đảng, thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật của Nhà nước trong công tác giải quyết bồi thường thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền SHTT.*

*Thứ hai, hoàn thiện pháp luật về bồi thường thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền SHTT phải bảo đảm tính toàn diện, thống nhất, đồng bộ và khả thi.*

*Thứ ba, hoàn thiện pháp luật về bồi thường thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền SHTT tại Tòa án phải xuất phát từ thực tiễn, có tiếp thu chọn lọc kinh nghiệm quốc tế về xây dựng và thực thi pháp luật.*

### **3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam về bồi thường thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền tác giả gây ra**

Để góp phần bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của tác giả, chủ sở hữu đối tượng SHTT, pháp luật Việt Nam cần được hoàn thiện hơn nữa về bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền SHTT.

**Thứ nhất:** Điều 204 Luật SHTT nên bỏ mức bồi thường tối đa là 500 triệu mà trao quyền cho Tòa án được chủ động quyết định mức bồi thường dựa trên từng vụ việc thực tế. Ngoài khoản bồi thường “định trước”, cần bổ sung khoản “bồi thường bổ sung” đối với hành vi xâm phạm quyền SHTT để phù hợp với quy định của CPTPP

**Thứ hai:** Đối với vấn đề bồi thường thiệt hại về tinh thần. Các nhà làm luật nên cân nhắc mở rộng phạm vi bồi thường tổn thất về tinh thần trong trường hợp hành vi xâm phạm quyền SHTT gây thiệt hại đến uy tín kinh doanh của chủ thể.

**Thứ ba:** Ngoài chi phí thuê Luật sư, Luật SHTT cần bổ sung khoản bồi thường các chi phí hợp lý khác để phục vụ cho việc giải quyết tranh chấp (như chi phí chuyên gia, chi phí giám định, chi phí lập vi bằng...);

**Thứ tư,** sửa đổi Điều 205 Luật SHTT theo hướng cho phép chủ thể quyền SHTT được lựa chọn bất kỳ căn cứ nào để xác định mức bồi thường thiệt hại.

### **3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật trong bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ**

*Thứ nhất, nâng cao vai trò của Tòa án trong việc giải quyết bồi thường thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền SHTT gây ra*

*Thứ hai, tăng cường đào tạo, phát triển nguồn nhân lực giàu chuyên môn, nghiệp vụ trong hoạt động bảo vệ quyền SHTT*

*Thứ ba, tăng cường phối hợp giữa chủ thể quyền và các cơ quan có thẩm quyền*

*Thứ tư, phát triển hệ thống án lệ về SHTT và bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền SHTT*

*Thứ năm, tích cực phổ biến, giáo dục pháp luật về quyền SHTT về bồi thường thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền SHTT*

### **Kết luận Chương 3**

Hoàn thiện pháp luật về quyền SHTT nói chung và bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền SHTT là một nhu cầu cấp thiết nhằm thực hiện các cam kết hội nhập quốc tế của Việt Nam cũng như bảo vệ tốt nhất quyền, lợi ích hợp pháp của tác giả, chủ sở hữu quyền SHTT và các chủ thể liên quan. Trong đó, cần chú trọng hoàn thiện các quy định của pháp luật về xác định các hành vi xâm phạm quyền SHTT, về cách xác định thiệt hại cũng như mức bồi thường thiệt hại được phép áp dụng. Để góp phần bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của tác giả, chủ sở hữu đối tượng SHTT, pháp luật Việt Nam cần được hoàn thiện hơn nữa về bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền SHTT như: Điều 204 Luật SHTT nên bỏ mức bồi thường tối đa là 500 triệu mà trao quyền cho Toà án được chủ động quyết định mức bồi thường dựa trên từng vụ việc thực tế. Ngoài khoản bồi thường “định trước”, cần bổ sung khoản “bồi thường bổ sung” đối với hành vi xâm phạm quyền SHTT để phù hợp với quy định của CPTPP. Đối với vấn đề bồi thường thiệt hại về tinh thần. Các nhà làm luật nên cân nhắc mở rộng phạm vi bồi thường tổn thất về tinh thần trong trường hợp hành vi xâm phạm quyền SHTT gây thiệt hại đến uy tín kinh doanh của chủ thể. Đối với mức bồi thường thiệt hại về tinh thần, Luật SHTT nên bỏ quy định giới hạn mức bồi thường thiệt hại về tinh thần tối thiểu là 5 triệu và tối đa là 50 triệu, mà việc xác định tổn thất về tinh thần dựa trên thiệt hại thực tế. Ngoài chi phí thuê Luật sư, Luật SHTT cần bổ sung khoản bồi thường các chi phí hợp lý khác để phục vụ cho việc giải quyết tranh chấp (như chi phí chuyên gia, chi phí giám định, chi phí lập vi bằng...). Điều 205 Luật SHTT cũng cần được sửa đổi theo hướng cho phép chủ thể quyền SHTT được lựa chọn bất kỳ căn cứ nào để xác định mức bồi thường thiệt hại.

Bên cạnh đó, các giải pháp khác như nâng cao trình độ, kỹ năng của đội ngũ Thẩm phán trong giải quyết tranh chấp phát sinh, nâng cao nhận thức và ý thức tôn trọng, bảo vệ quyền SHTT cũng cần được chú trọng.

## KẾT LUẬN

Ngày nay, với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, tình trạng xâm phạm quyền SHTT vẫn diễn ra ngày càng phổ biến và có tính chất ngày càng tinh vi. Thực trạng này không chỉ diễn ra ở Việt Nam mà nó đã trở thành vấn nạn của cả thế giới. Ở Việt Nam, thông qua quy định pháp luật, chúng ta đã có nhiều nỗ lực trong việc giải quyết thực trạng này. Tuy nhiên, hiện nay Việt Nam vẫn bị coi là quốc gia có hệ thống bảo vệ quyền SHTT chưa tốt, hoạt động thực thi quyền SHTT còn nhiều bất cập, chưa hiệu quả.

Vì vậy, việc nghiên cứu quy định của pháp luật Việt Nam về vấn đề bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền SHTT có ý nghĩa quan trọng trong việc bổ sung xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật, nâng cao hoạt động thực thi quyền SHTT. Ở mức độ khái quát, chúng ta cần: Hoàn thiện hệ thống các quy định về bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền SHTT và các chế định liên quan, như quy định rõ ràng, cụ thể và chi tiết hơn nữa về các hành vi xâm phạm quyền, xác định thiệt hại và mức bồi thường thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền SHTT; Hoàn thiện hệ thống, cơ chế giải quyết một cách nhanh chóng và hiệu quả các yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền SHCN, trong đó đặc biệt chú ý đến việc nâng cao nhận thức, trình độ chuyên môn và kinh nghiệm của các thẩm phán trong lĩnh vực này.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hải An, “So sánh hành vi xâm hại quyền tác giả và bồi thường thiệt hại trong tố tụng dân sự giữa Luật quyền tác giả Hàn Quốc và Luật SHTT Việt Nam”, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 10/2014, tr. 27 – 32 và số 11/2014
2. Chính phủ (2006), Nghị định 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, Hà Nội.
3. Đỗ Văn Đại, *Luật BTHH ngoài hợp đồng Việt Nam – Bản án và bình luận bản án*, Tập 2, Nxb. Hồng Đức, 2018
4. Hiệp định về các khía cạnh liên quan tới thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (Hiệp định TRIPs), 1994.
5. Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (Hiệp định CPTPP).
6. Nguyễn Thị Hường (2014), *Trách nhiệm dân sự do xâm phạm quyền tác giả theo pháp luật Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Khoa Luật – Đại học quốc gia Hà Nội.
7. Bùi Thị Phương Lan (2003), *Pháp luật về quyền tác giả trong quá trình hội nhập quốc tế ở Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Khoa Luật – Đại học quốc gia Hà Nội.
8. Lê Nét (2005), *Quyền Sở hữu trí tuệ - Tài liệu bài giảng*, Nxb Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh.
9. Đinh Thị Mai Phương (2009), “*Bồi thường thiệt hại do hành vi trái pháp luật xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp theo pháp luật Việt Nam*”, NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội, trang 25-26.
10. Hội đồng thẩm phán (2006), Nghị quyết số 02/2006/NQ-HĐTP ngày 12-5-2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành các quy định trong Phần thứ hai “Thủ tục giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm” của Bộ luật tố tụng dân sự.
11. Quốc hội (2009), Luật Sở hữu trí tuệ 2005 sửa đổi 2009, Hà Nội.
12. Quốc hội (2015), Bộ luật Tố tụng dân sự, Hà Nội.
13. Quốc hội (2015), Bộ luật dân sự, Hà Nội.
14. Phùng Trung Tập, *Luật Dân sự Việt Nam - Trách nhiệm BTHH ngoài hợp đồng*, Nxb. Công an nhân dân, 2017

15. Nguyễn Thanh Thu, Nguyễn Phương Thảo “*Bồi thường thiệt hại do giảm sút thu nhập, lợi nhuận khi có hành vi xâm phạm quyền SHTT*”, , Tạp chí Khoa học pháp lý, số 2/2015, tr. 27 – 35

16. Nguyễn Phương Thảo, “*Căn cứ xác định mức bồi thường thiệt hại vật chất do xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ*”, Tạp chí khoa học pháp lý Việt Nam số 05 (108) năm 2017, trang 17-25.

17. Nguyễn Phương Thảo, “*Bồi thường thiệt hại do tổn thất về cơ hội kinh doanh khi có hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ*”, Tạp chí khoa học pháp lý Việt Nam số 04 (98) năm 2016, trang 18-25.

18. Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tư pháp (2008), Thông tư liên tịch số 02/2008/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BVHTT&DL-BKH&CN-BTP hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong việc giải quyết tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ tại Tòa án nhân dân, Hà Nội.

19. Tòa án nhân dân, Bản án 774/2019/DSPT ngày 03/09/2019 về tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ;

20. Tòa án nhân dân, Bản án số 370/2005/DS-PT ngày 11/10/2005 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về vụ án tranh chấp quyền tác giả.

21. Tòa án nhân dân Bản án số 1892/2011/KDTM-ST ngày 24/10/2011 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

22. Kiều Thị Thanh, “*Hội nhập quốc tế về bảo hộ quyền SHTT tại Việt Nam*” của tác giả Kiều Thị Thanh, NXB Chính trị - Hành chính năm 2013;

23. WIPO, “*Cẩm nang sở hữu trí tuệ*” năm 2006 của Tổ chức SHTT thế giới, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội;

24. Vũ Thị Hải Yến (2010), *Bảo vệ quyền tác giả và quyền liên quan ở Việt Nam trước yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế*, Đề tài khoa học, Đại học Luật Hà Nội.